

Hà Giang, ngày 05 tháng 8 năm 2021

Số: 01/2021/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Tuyên bố một người mất tích**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Ma Thị Nghị

Thư ký phiên họp: Bà Vương Thị Minh Khuê - Thư ký Toà án nhân dân thành phố H.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị My Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 25/2021/TLST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2021 về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích. Theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 16/2021/QĐST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2021, giữa:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Châu Văn S, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, thành phố H, tỉnh Hà Giang, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Chù Thị Tâm; sinh năm: 1994. Nơi ĐKKHKT: Thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú cuối cùng: Thôn Đ, xã N, thành phố H, tỉnh Hà Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 16/3/2021; quá trình tố tụng và tại phiên họp giải quyết việc dân sự anh Châu Văn S trình bày: Anh và chị Chù Thị T kết hôn với nhau vào tháng 3 năm 2013 trên cơ sở tự nguyện. Đăng ký kết hôn ngày 05 tháng 3 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã N, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Sau khi kết hôn, anh chị sống chung với gia đình anh tại thôn Đ, xã N, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Thời gian chung sống vợ chồng đã nảy sinh mâu thuẫn với nhau đến tháng 6 năm 2013 thì chị T bỏ nhà đi từ đó cho đến nay không có liên lạc gì với anh S và gia đình hai bên, anh S đã tự liên hệ tìm kiếm và hỏi bố mẹ đẻ, bạn bè của chị T nhưng không có tin tức gì và không ai biết chị T hiện nay làm gì, ở đâu. Từ khi chị T bỏ đi đến nay đã gần 8 năm

không có tin tức gì, vì vậy anh Châu Văn S yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Chù Thị T mất tích theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Anh Sừ xác nhận có 01 con chung tên là Chù Thị Lệ G; sinh ngày 25/12/2011 khai theo họ mẹ đăng ký theo sổ hộ khẩu xã Q, huyện Q nay giấy khai sinh đăng ký tên là Châu Thị Trà G hiện nay đang ở cùng với anh tại thôn Đ, xã N, thành phố H, tỉnh Hà Giang, anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không có gì và không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự của Thẩm phán, Thư ký; Việc chấp hành pháp luật của người yêu cầu đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ Điều 68 Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu của anh Châu Văn S, tuyên bố chị Chù Thị T mất tích. Căn cứ vào khoản 1 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Châu Văn S phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự và các khoản chi phí tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; Ý kiến của đương sự và đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Châu Văn S kết hôn với chị Chù Thị T trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, thành phố H, tỉnh Hà Giang ngày 05 tháng 3 năm 2013. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại gia đình anh S tại thôn Đ, xã N, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Do đó anh Châu Văn S làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Chù Thị T mất tích là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự và khoản 1 Điều 387 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Chù Thị T, sinh năm 1994 có nơi cư trú cuối cùng là Thôn Đ, xã N, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Theo quy định tại khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

[2] Về nội dung: Chị Chù Thị T đã tự bỏ nhà đi từ tháng 6 năm 2013 cho đến nay không có liên lạc, tin tức gì. Anh S đã tìm kiếm về gia đình chị T, hỏi qua bạn bè nhưng gia đình và bạn bè chị T đều không ai biết chị T đã bỏ đi đâu và làm gì, không ai có tin tức gì về chị T từ tháng 6 năm 2013 cho đến nay. Tại đơn xin xác nhận của anh Châu Văn S đề ngày 15/3/2021 và ngày 18/3/2021 của

thôn Đ, xã N và thôn Lũng Thàng, xã Q và biên bản xác minh ngày 29/6/2021 tại UBND xã N, thành phố H, tỉnh Hà Giang đều xác nhận chị Chử Thị T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang, hộ ông Chử Thống H (bố đẻ chị T). Từ ngày 05 tháng 3 năm 2013 Chị T đăng ký kết hôn với anh S và cư trú tại Thôn Đ, xã N, thành phố H, tỉnh Hà Giang, đến tháng 6 năm 2013 chị T đã bỏ nhà đi đâu không ai biết, vắng mặt tại nơi cư trú cho đến nay không có tin tức gì xác thực về việc chị Chử Thị T hiện nay ở đâu, đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu của anh Chử Văn S theo quy định của pháp luật. Ngày 18/3/2021 Tòa án nhân dân thành phố H đã thụ lý việc dân sự yêu cầu tuyên bố chị Chử Thị T mất tích theo đơn yêu cầu của anh Chử Văn S. Sau khi thụ lý việc dân sự Tòa án đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị tuyên bố mất tích số 01/2021 ngày 22/3/2021 nhắc tìm chị Chử Thị T trên Báo Công lý đăng trên báo công lý số 25,26,27 ra các ngày 26,31/3/2021 và 02/4/2021; Trên sóng phát thanh của Trung tâm Quảng cáo và dịch vụ truyền thông (VOVAMS) Đài truyền hình Việt Nam; Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân Tối cao và Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang theo quy định của pháp luật. Việc đăng tải thông báo tìm kiếm chị Chử Thị T đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo nhắc tìm chị Chử Thị T lần đầu tiên, Tòa án nhân dân thành phố H; UBND xã N và gia đình anh Chử Văn S vẫn không nhận được tin tức gì xác thực về việc chị Chử Thị T hiện nay ở đâu. Vì vậy, cần chấp nhận đơn yêu cầu của anh Chử Văn S về việc yêu cầu tuyên bố chị Chử Thị T mất tích theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật dân sự.

[3] Về con chung, tài sản chung, công nợ chung: Anh Chử Văn S không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Chử Văn S phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm và tiền chi phí tố tụng đăng thông báo tìm kiếm trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 68 của Bộ luật Dân sự; Căn cứ khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, các Điều 367, 369, 370, 371, 372, 387, 388, 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh Chử Văn S yêu cầu tuyên bố chị Chử Thị T mất tích.

2. Tuyên bố chị Chử Thị T, sinh năm 1994. Nơi cư trú cuối cùng: Thôn Đ, xã N, thành phố H, tỉnh Hà Giang là người mất tích.

3. Về con chung, tài sản chung, công nợ chung: Anh Chử Văn S không yêu

cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Châu Văn S phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm anh S đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0002466 ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Anh Châu Văn S đã nộp đủ tiền lệ phí đăng tin và chi phí tổ tụng dân sự sơ thẩm (Đã thanh toán xong).

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định; Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang được quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang, được quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ra quyết định.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND TPH;
- Chi cục THADS TPH;
- UBND xã N;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Ma Thị Nghị